

**KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ**  
**THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT**  
**TU HÀNH NGHI QUỸ**  
**\_QUYỀN THƯỢNG\_**

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty\_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh\_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ\_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quang Trí\_ Chùa Đại Hưng Thiện\_ Tam Tạng Sa Môn **BÁT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

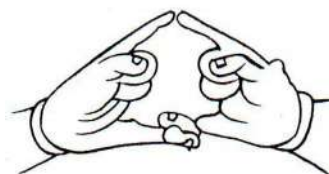
Ta y theo Kinh **Du Già Kim Cương Đỉnh** nói về Pháp tu hành bí mật thuộc Thân, Khẩu, Ý Kim Cương của **Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Tự Tại Bồ Tát** (Sahasra-bhūja- sahasra-netre-avalokiteśvara-bodhisatva) trong **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya)

Hành Giả nên theo vị **A Xà Lê Du Già** (Yoga-ācārye) cầu nhận **Luật Nghi Giới** của **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), vào **Đại Mạn Trà La** (Mahā-maṇḍala) nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka), trụ nơi **Thắng Giải Hạnh Địa**, xả bỏ thân mệnh tiền của, dững mãnh tinh tiến, mang Tâm Bi Mẫn, chẳng chán sinh tử, quyết định cầu chứng **Thân Phổ Hiền Bồ Tát**, phụng thờ chư Phật, vui tu **Thắng Nghĩa Bát Nhã Ba La Mật**, đầy đủ Từ Bi Hỉ Xả, làm lợi ích cho chúng Hữu Tình.

Hoặc ở nơi nhàn tĩnh, Thắng Địa trong núi. Hoặc ở chốn **Già Lam** (Saṃghārāma) thanh tịnh, với trước **Tháp Xá Lợi** (Śārīra-stūpa)... sửa soạn Tịnh Thất, xoa tô **Đàn Trường** (Maṇḍala) chung quanh treo phan, bên trên bày cái lọng che. Ở mặt Tây của Đàn, đặt tượng Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Tự Tại Bồ Tát. Người trì tụng ở mặt Đông của Đàn đối diện với Tượng, rải cỏ tranh làm chỗ ngồi hoặc ngồi trên cái phan nhỏ thấp. Trên Đàn chia bày Mạn Trà La, bày hàng các Thánh Vị (vị trí của Chư Thánh), đặt hai cái bình **Át Già** (Ārgha) chứa đầy nước thơm, ở bốn góc Đàn đặt bốn cái bình báu. Mỗi ngày lấy mọi thứ hoa mùa rải lên trên Đàn. Đem hương đốt, hương xoa (dầu thơm), đèn sáng, thức ăn uống với các quả trái... gia trì rồi chia bày bốn bên để cúng dường.

Mỗi khi vào Đạo trường đều chân thành làm lễ, bày tỏ Sám hối, Tuỳ hỷ, Tinh Tiến, Hồi hương, Phát nguyện. Liên vận tâm quán tưởng tất cả Như Lai tràn đầy khắp hư không với đầy đủ các tướng tốt đẹp đều nhập vào **Pháp Giới Định** (Dharma-dhātu-samādhi)

Lại quán thân của mình trụ ở trong Hải Hội của Phật. Liên kết **Cảnh Giác Nhất Thiết Như Lai Ấn**. Hai tay đều nắm Kim Cương quyền, Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, duỗi thẳng 2 độ Tiến Lược (2 ngón trỏ) cùng đỡ nghiêng. Tụng Chân ngôn dâng Ấn ba lần.



Chân ngôn là:

“**Án, phộc nhật-lỗ, để sắt-xá**”

ॐ वज्र (१५) ॐ

\*)OM\_VAJRA TIṢṬA \_HŪM

Do kết Án này tụng Cảnh Giác Chân ngôn thì tất cả Như Lai đều từ Định xuất ra. Người Du Già nên tác suy tư này, khai cáo với chư Phật rằng: “*Thân con ít Phước ít Tuệ, bị đắm chìm nơi biển khổ. Nay nương nhờ vào sức uy thân của chư Phật. Nguyên xin chư Phật đừng bỏ bản nguyện Đại Bi. Hãy rủ lòng Từ Bi xót thương, quan sát hộ niệm mà cứu vớt con*”.

Tất cả Như Lai ấy đều dùng Thần lực gia trì hộ niệm. Người tu Du Già được vô lượng Phước, thân tâm tự tại.

\_ Tiếp, nên lễ Như Lai ở bốn phương để thỉnh cầu gia hộ. Trước tiên lễ tất cả Như Lai thuộc hàng **A Súc Như Lai** (Akṣobhya-tathāgata) ở phương Đông. Người tu Du Già liền cúi toàn thân sát đất, kết **Kim Cương Hợp Chưởng** đưa dài lên đỉnh đầu, để trái tim sát đất, chí thành kính lễ.



Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bố nho bả sa-tha năng dạ đa-ma nam (2) nãnh lý-dã đa, dạ minh (3) tát phộc đát tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la tát đát phộc địa sắt-xá, sa-phộc hàm (5) hồng**”

ॐ म त्त ग व ज ग वृ ष वृ ष म य म म ष ष (१५) व म म त्त ग व ज ग वृ ष म य म म ष ष

\*)OM\_SARVA TATHĀGATA PŪJA PASVANĀYA ATMĀNĀM NIRYĀTA YĀMI - SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAM- HŪM

Do kết **Xả Thân Án** với tụng Chân Ngôn phụng hiến cúng dường kính lễ, nên người tu Du Già do làm lễ này cho đến khi thành Phật thường được **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) gia trì khiến cho viên mãn Tâm Bồ Đề.

\_ Tiếp lễ tất cả Như Lai thuộc hàng **Bảo Sinh Như Lai** (Ratna-sambhava-tathāgata) ở phương Nam. Như trước cúi thân sát đất, kết Kim Cương Hợp Chưởng đưa xuống ngang trái tim, cúi vầng trán sát đất, chí thành kính lễ.







hoa sen. Dùng sức Công Đức tu ba Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva).

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Hỷ Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

“**Án, thuật đà bát-la mô ná, sa-phả la**”

ॐ ཨུརྩྭ་པཌྨ་ལྷ་མོ།

\*)OM – SÚDDHA PRAMODA SPHARA

\_ Tiếp nên nhập vào **Xả Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí**. Dùng Tâm bình đẳng duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách trong sáu nẻo. Đầu lia **Ngã** (Ātman), **Ngã Sở** (Mama-kāra), lia **Uẩn** (Skandha), **Giới** (Dhātu), với lia **Năng Thủ** (Grāhaka), **Sở Thủ** (Grāhya), bình đẳng nơi Pháp, Tâm vốn chẳng sinh, Tính Tướng đều trống rỗng (Śūnya:Không). Dùng sức Công Đức tu ba Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Hư Không Khô Bồ Tát** (Gagana-garja-bodhisatva hay Ākāśa-garja-bodhisatva).

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Xả Tam Ma Địa Chân Ngôn** là:

“**Án, ma hộ bệ khất-sái, sa-phả la**”

ॐ མུ་ཨུ་པཌྨ་ལྷ་མོ།

\*)OM – MAHĀ-UPEKṢA SPHARA.

Người Du Già do tu tập bốn Vô Lượng Tâm Định, tụng bốn Vô Lượng Tâm Chân Ngôn nên ở đời vị lai, hết thấy mọi loại chướng nạn, Ma Nghiệp của Người Trời đều được trừ diệt. Trong thân gom chứa vô lượng nhóm Phước, Tâm được điều nhu, kham nhậm tự tại.

\_ Tiếp kết **Án Kim Cương Hợp Chưởng**. Hai tay, đem mười Độ (10 ngón tay), bên phải đè bên trái, trợ cài chéo nhau liền thành.



Chân Ngôn là:

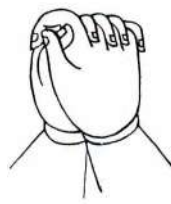
“**Án, phộc nhật-la, nhạ lý**”

ॐ འུ་ཤུ་ལྷ་མོ།

\*)OM – VAJRĀMJĀLI

Do kết **Án Kim Cương Hợp Chưởng** sẽ mau được đầy đủ mười Ba La Mật và được mười món tự tại.

\_ Tiếp kết **Án Kim Cương Phộc**. Liền dùng **Án** trước đem mười Độ (10 ngón tay) cùng cài chéo nhau bên ngoài rồi nắm thành quyền, liền thành.



Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la mãn đà**”

ॐ वज्रवद्

\*)OM- VAJRA BANDHA.

Do kết Án Kim Cương Phộc, người Du Già sẽ mau được mãn túc **mười Địa** (Da'sa-bhumi)

\_ Tiếp kết Án **Tồi Thập Chủng Chướng** (đập nát 10 loại Chướng) **Kim Cương Phộc**. Như Kim Cương Phộc lúc trước, rồi đem Án kéo mở ba lần trên trái tim liền thành.



“**Án, phộc nhật-la mãn đà, đất-la tra**”

ॐ वज्रवद् वृ

\*)OM \_ VAJRA BANDHA TRĀṬ

Do kết Án này hay đập nát hết mười loại **Chướng Hoặc** trong Tâm, liền hiển hiện phát huy Thân Khẩu Ý Kim Cương.

\_ Tiếp kết Án **Kim Cương Biến Nhập**. Như Án Kim Cương Phộc lúc trước. Co Thiên Trí (2 ngón cái) vào lòng bàn tay đều vịn Giới Phương (2 ngón vô danh) rồi đặt Án ở trên trái tim.



Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la phệ xả, ác**”

ॐ वज्रवद् अ

\*)OM – VAJRA ĀVIŚĀ AḤ

Do kết Án này thì ba Mật Kim Cương trong thân của người Du Già đều được thuận phục, gia trì chẳng mất.

\_ Tiếp kết Án **Kim Cương Quyền Tam Muội Gia**. Như Án Kim Cương Biến Nhập lúc trước. Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ tại lưng Thiên Trí (2 ngón cái) liền thành.



Chân ngôn là:

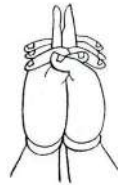
“**Án, phộc nhật-la mẫu sắt-trí, noan**”

ॐ वज्रवद् ष

\*)OM \_ VAJRA-MUṢṬĪ VAM

Do kết Ấn **Kim Cương Quyền Tam Muội Gia** thì Thân Khẩu Ý Kim Cương hợp làm một Thể. Người tu Du Già mau được tất cả thành tựu.

— Tiếp kết Ấn **Tam Muội Gia**. Như Ấn Kim Cương Phộc lúc trước. Dựng thẳng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) cùng hợp nhau liền thành. Tụng Chân Ngôn ba biến.



Chân Ngôn là:

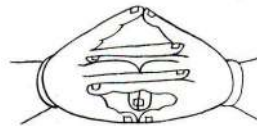
“**Án, tam ma dã, sa-đát-noan**”

ॐ समय ष्ट

\*)OM SAMAYA STVAM

Liên quán thân mình ngang đồng với **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) ở tại vành trăng. Lại quán Kim Cương Tát Đỏa hiện ở trước thân như hình ảnh trong gương, và hai thân đối diện nhau không có gì sai khác. Do kết Ấn này tụng Chân ngôn, quán niệm tương ứng cho nên liền được làm Chủ Tể ở tất cả Ấn.

— Tiếp kết Ấn **Đại Tam Muội Gia Chân Thật**. Hai tay kết Kim Cương Phộc, co Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) vào trong lòng bàn tay sao cho mặt ngón hợp nhau, duỗi thẳng Đản Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) cùng hợp nhau. Đem đầu ngón Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) luôn tiếp chạm trên trái tim.



Chân ngôn là:

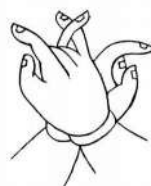
“**Án, tam ma dã, hộc, tố la đa, sa-đát-noan**”

ॐ समय ष्ट इ ष्ट

\*)OM SAMAYA HOH SURATA STVAM

Do kết Ấn này cảnh giác Kim Cương Tát Đỏa trong thân của người Du Già, dùng Uy Thần gia trì cho Hành Giả mau được thân Phổ Hiền Bồ Tát.

— Tiếp kết Ấn **Tam Thế Thắng Bồ Tát**. Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, tay phải đặt trên tay trái, đặt Đản Tuệ (2 ngón út) ngược bên cùng móc nhau, duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ). Đê Ấn ngang trái tim, tụng Chân ngôn 3 biến.



Chân Ngôn là:





ॐ समध पद्मे ह्री

\*)OM\_SAMĀDHI PADME\_HRĪH

Người Du Già chinh thân ngay ngắn, ngồi thẳng, an nhiên chẳng động. Tưởng thân mình ở trong Hải hội của tất cả Như Lai. Quán mỗi một thân Phật nhỏ nhiệm giống như hạt mè, có đầy đủ tướng tốt đẹp, mỗi mỗi thật rõ ràng. Liên nhập vào **Quán Tự Tại Bồ Tát Quán Trí**

Tác suy tư này: “*Tất cả Pháp xưa nay vốn thanh tịnh, Ta cũng thanh tịnh. Ở trong thế gian, Tham ái được thanh tịnh thì sự giận dữ cũng thanh tịnh. Ở trong thế gian, tất cả Trần cấu (bụi dơ) được thanh tịnh ắt các tội cũng thanh tịnh. Do ở thế gian, tất cả Pháp được thanh tịnh nên tất cả Hữu tình cũng thanh tịnh. Ở thế gian, **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajña pāramitā) được thanh tịnh ắt **Tất Bà Nhã** (Sarva jñā: Nhất Thiết Trí) cũng thanh tịnh”.*

\_ Người Du Già tác Quán này xong thì Thân Tâm đột nhiên thanh tịnh.

Liên tụng **Thông Đạt Tâm Chân Ngôn** là:

“**Án, tức đa, bát-la để phệ đặng ca lô nhĩ**”

ॐ (ॐ) स्र (ॐ) व (ॐ) द (ॐ) क (ॐ) म

\*)OM\_CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI

\_ Người Du Già tụng không có hạn số sẽ chứng **hai Vô Ngã** (Nhân Vô Ngã, Pháp Vô Ngã), hiển hiện Như Lai Tạng, chứng Tâm Bồ Đề viên mãn.

Liên tụng **Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** là:

“**Án, mạo địa tức đa, mẫu đa-ba ná, dạ nhĩ**”

ॐ (ॐ) व (ॐ) स्र (ॐ) व (ॐ) द (ॐ) क (ॐ) म

\*)OM\_BODHI-CITTAM-UTPĀDA YĀMI

\_ Liên nhắm mắt, lắng tâm, quán ngay trong lòng ngực của thân mình có vành trăng tròn trắng tinh khiết trong sạch. Một lòng chuyên chú chẳng duyên theo việc khác. Ở trên Viên Minh (vành sáng tròn) tưởng có một hoa sen tám cánh, ở trong Thai của hoa sen quán chữ **Hột-Lý** (ॐ- HRĪH) như màu pha lê hồng.

Liên tụng **Gia Trì Liên Hoa Chân Ngôn** là:

“**Án, để sất-xá, bả ná-ma**”

ॐ (ॐ) व (ॐ) स्र (ॐ) व (ॐ) द (ॐ) क (ॐ) म

\*)OM\_TIṢṬA PADMA

\_ Tưởng hoa sen ấy lớn dần cho đến khi tràn đầy khắp cả: Tiểu Thiên Thế giới, Trung Thiên Thế giới và Đại Thiên Thế giới. Bông hoa đó có đủ ánh sáng lớn chiếu diệu chúng sinh trong sáu nẻo, diệt trừ tất cả khổ não làm cho họ được được an lạc vui tươi.

Liên tụng **Dẫn Liên Hoa Chân Ngôn** là:

“**Án, sa-phả la, bả ná-ma**”

ॐ (ॐ) व (ॐ) स्र (ॐ) व (ॐ) द (ॐ) क (ॐ) म

\*)OM\_SPHARA PADMA

\_ Lại tưởng hoa sen đó thu nhỏ dần dần cho đến khi bằng thân của mình.

Liên tụng **Liễm Liên Hoa Chân Ngôn** là:

**“Án, tạng hạ la, bả ná-ma”**

ॐ हं ह्रीं [ पद्म ]

\*)OM\_ SAMHARA PADMA

Lại tưởng tất cả Như Lai trong hư không nhập vào trong hoa sen này hợp làm một Thể. Hoa sen đó biến thành Quán Tự Tại Bồ Tát có thân màu pha lê hồng, ngồi trên đài hoa sen, đầu đội mào báu, trong mào có một vị Hóa Phật, mỗi mỗi thật rõ ràng.

Dùng Tâm quyết định, quán như vậy xong, liền tụng **Tự Thân Thành Bản Tôn Du Già Chân Ngôn** là:

**“Án, phộc nhật-la đạt mô hàm”**

ॐ वज्रधर्म उहं

\*)OM\_ VAJRA-DHARMA-UHAM

Do tụng Chân Ngôn này gia trì cho nên thân của người Du Già tương đồng với Thân Bản Tôn không có sai khác.

Tiếp, kết **Án Gia Trì**. Như Kim Cương Phộc lúc trước, hợp dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ) rồi hơi co lại, rồi hơi co lại như hoa sen. Kèm dựng Thiên Trí (2 ngón cái) liền thành.



Dem Án gia trì bốn nơi là: trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu... đều tụng một biến.

Chân Ngôn là:

**“Án, phộc nhật-la đạt ma địa sắt-xá, sa-phộc hàm”**

ॐ वज्रधर्म(अष्ट स्व)

\*)OM\_ VAJRA-DHARMA ADHIṢṬA SVĀMAM

Do kết Án này gia trì cho nên người tu hành có Uy Đức tự tại, xa lìa các chương nạn, mau được thành tựu Du Già của Bản Tôn.

Tiếp kết **Án Phật Bảo Quan Quán Đỉnh**. Như Kim Cương Phộc lúc trước, dựng thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa), Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng dựa nhau như hoa sen. Đặt Án ở trên vàng trán, tụng Chân Ngôn ba biến.



Chân Ngôn là:

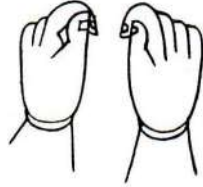
“**Án, đát tha nghiệt đa, đạt ma, hồng**”

ॐ ढातथा नैयट्टा दामा हॐ

\*)OM TATHĀGATA-DHARMA HŪM

Do kết Án này với tụng Chân ngôn sẽ được mào báu **quán đỉnh** của **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus-tathāgata)

— Tiếp kết Án **Liên Hoa Man**. Hai tay đều nắm Liên Hoa Quyền đặt ngang vàng trán như cột buộc vòng hoa, cùng xoay ba vòng.



Liên chia hai tay vòng đến sau đỉnh đầu cũng xoay ba vòng rồi theo hai bên hạ xuống từ từ như thế rũ giải mũ. Bắt đầu từ độ Đản Tuệ (2 ngón út) thứ tự buông tán mười độ (10 ngón tay).

Tụng Chân ngôn là:

“**Án, bả ná-ma, ma lê, đạt ma, hột-ly, hàm**”

ॐ पद्म माले दामा ह्रीं हॐ

\*)OM PADMA-MĀLE DHARMA HRĪḤ HŪM

Do kết Liên Hoa Man Án sẽ được làm **Pháp Vương** (Dharma-rāja) trong **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya)

— Tiếp kết Án **Kim Cương Giáp Trụ**. Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ) ở 2 đầu ngón tương 2 chữ ÁN CHÂM [chữ ÁN (ॐ- OM) ở đầu ngón trỏ phải, chữ CHÂM (ॐ- ṬUM) ở đầu ngón trỏ trái].



Liên tụng **Bị Giáp Trụ Chân Ngôn** là:

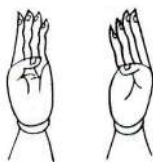
“**Án, phộc nhật-la, ca phộc tả, phộc nhật-ly củ lỗ, phộc nhật-la, phộc nhật-la, hàm**”

ॐ वज्रकवच वज्र कुरु वज्र वज्र हॐ

\*)OM VAJRA-KAVACE VAJRĪ KURU VAJRA VAJRA HŪM

Tùy tụng Chân Ngôn, đem hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) bắt đầu trên trái tim cùng xoay ba vòng rồi chia ra đến phía sau lưng cũng cùng xoay. Tiếp đến rốn cũng cùng xoay. Tiếp quanh đầu gối phải lại đến sau lưng cũng cùng xoay. Tiếp đến sau eo rồi trở về trước trái tim. Tiếp xoay ở vai phải, tiếp xoay ở vai trái, tiếp đến cổ họng, lại đến sau cổ rồi lại lên trước trán rồi đến sau ót. Mỗi chỗ đều xoay ba vòng. Như trước từ từ hạ xuống hai bên như thế rũ giải mũ, từ Độ Đản Tuệ (2 ngón út) buông rải theo thứ tự mười Độ (10 ngón tay).

– Liên dùng hai tay xoay chuyển Quyển như múa đến khi ngang trái tim, vỗ lòng bàn tay ba lần.



Liên tụng **Phách Chướng Chân Ngôn** là:

“**Án, bả ná-ma, đố sử-dã, hộc**”

ॐ ५ ५ ५ ५ ५

\*)OM PADMA TUṢYA HOḤ

Do kết **Kim Cương Giáp Trụ Ấn** cho đến khi thành Phật, ở tất cả nơi chốn, tất cả đời thường mặc Giáp Trụ **Đại Từ Kim Cương** để trang nghiêm Thân Tâm, cầu Tất Địa Thế Gian và Xuất Thế Gian đều mau chóng thành tựu, các chướng, Tỳ Na Dạ Ca (Vināyaka) ở bên trong và bên ngoài chẳng có thể xâm nhiễu được.

Do tụng **Chân Ngôn Kim Cương Phách Chướng** nên tất cả Thánh Chúng thầy đều vui vẻ.

– Tiếp ở trong khoảng hư không ở phương dưới, tướng chữ HÂM (𑖇 - HAM) màu đen huyền đậm, lớn dần dần thành **Đại Phong Luân**.

Ở trên Phong Luân tướng chữ NOAN (𑖇 - VAM) màu trắng dần dần to lên cùng tương xứng với Phong Luân biến thành **Thủy Luân**.

Ở trên Thủy Luân, tướng chữ BÁT-LA (𑖇 - PRA) màu vàng rờng xứng với Thủy Luân, thành con rùa màu vàng.

Ở trên lưng con rùa, tướng chữ TỐ (𑖇 - SU) biến thành núi **Diệu Cao** (Sumeru: Núi Tu Di) được tạo thành bởi bốn báu.

Lại tướng chữ KIẾM (𑖇 - KĀM) biến thành ngọn núi vàng có bảy lớp vây quanh.

Liên ở trong khoảng hư không bên trên núi Diệu Cao, tướng Đức Phật Tỳ Lô Giá Na (Vairocana Buddha). Từ mọi lỗ chân lông trên khắp thân của Ngài tuôn ra mưa sữa thơm, rưới lên bảy dãy núi thành biển sữa chứa nước thơm có tám Công Đức.

Ở trên đỉnh núi Diệu Cao, tướng có hoa sen lớn tám cánh. Ở trên hoa sen có tám cây trụ Kim Cương lớn, tạo thành lầu gác báu.

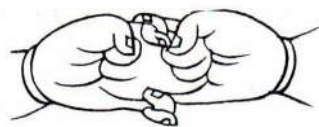
Ở trong Thai của hoa sen, tướng chữ HỘT-LÝ (𑖇- HRĪH). Từ chữ này tuôn ra ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả Thế Giới của Phật, hết thầy chúng sinh đang chịu khổ não được ánh sáng ấy soi chạm đến đều được giải thoát.

Ở trong ánh sáng lớn này phun vọt ra Đức **Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Tự Tại Bồ Tát** đầy đủ vô lượng tướng tốt đẹp, Uy Đức lừng lẫy. Mười vị **Ba La Mật Bồ Tát** vây quanh, tám vị **Cúng Dường Bồ Tát** đều trụ ở Bản vị.

Ở bốn góc của lầu gác báu có bốn vị Bồ Tát của nhóm: **Bạch Y** (Pāṇḍara-vāsini), **Đại Bạch Y** (Mahā-Pāṇḍara-vāsini), **Đa La** (Tārā), **Tỳ Câu Đề** (Bhṛkuṭi) cùng với vô lượng chúng trong Liên Hoa Bộ trước sau vây quanh, dùng tám Bộ của chư Thiên làm quyền thuộc.

Như vậy quán tưởng vô lượng Thánh chúng với Bản Tôn cho thật rõ ràng, đừng để quên mất thứ tự.

Liên kết **Tài Phát Ý Chuyển Pháp Luân Bồ Tát Ấn**: Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, Tiến Lực (2 ngón trỏ), Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc kết nhau



Liên tụng Chân Ngôn là:

**“Ấn, phộc nhật-la chước cật-la, hồng, nhược, hồng, noan, học.”**

ॐ वज्रचक्रं ह्रूं हूं वं हूं

\*)OM- VAJRA-CAKRA HŪM – JAḤ HŪM VAM HOḤ

Liên đem Ấn đặt trên Đàn ở trước Thân, liền thành **Liên Hoa Bộ Thế Điều Phục Đại Man Trà La**.

Đem Ấn an trên trái tim, tức Thân của mình thành **Đại Man Trà La**.

Đem Ấn chạm vào tượng Bản Tôn. Tượng ấy hoặc vẽ, hoặc đúc, hoặc tô đắp đều thành **Đại Man Trà La**.

Đem Ấn đặt trong hư không ở trước thân, tức khắp cả Giới Hư không thành **Đại Man Trà La**.

Người tu hành, giả sử có vượt Pháp, làm mất ba Nghiệp, phá Tam Muội Gia Giới. Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn gia trì cho nên hay trừ bỏ các lỗi, đều được viên mãn.

Tiếp kết **Ấn Phổ Thỉnh Cảnh Giác Nhất Thiết Thánh Chúng**. Như Kim Cương Phộc lúc trước, dựng thẳng Nhân Nguyện (2 ngón giữa), co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu, liền thành.



Người Du Già nên dùng Phạm Âm thanh nhã, tụng **Cảnh Giác Thánh Chúng Chân Ngôn** ba biến để cảnh giác Bản Tôn, mười vị Ba La Mật Bồ Tát và Thánh chúng trong Liên Hoa Bộ.

Chân Ngôn là:

1\_ A dạ tứ, thi già-lãm, tố nghiệp-đá, chỉ-nương phệ nga đa.

2\_ Nhất bát-la noa nhĩ đản đế, phộc la tát đát-phộc vị cật-la ma.

3\_ Ca lỗ tứ tát noan, phộc la ná, ma hạ ma la

4\_ A tán noa ca tát đát-phộc, vĩ thuật địa ca la ca

5\_ Đát đát-lệ nan đề, la diêm đề, la diêm

6\_ Vĩ la diêm, vĩ la diêm

7\_ A la la cật-ly bá ma dã, sa-phộc hạ

ॐ अहिंसा शान्तिः सुखं शान्तिः शान्तिः ॐ अहिंसा

ĀYĀHI ŚĪGHRAM SUGATA-ĀJÑĀ VIGATA

अमिन्तन्ते वरा सत्वा विक्रमा

PRANĀMINTANTE VARA SATVA VIKRAMĀ

ॐ अहिंसा शान्तिः सुखं शान्तिः शान्तिः ॐ

KARO HI SARVAṀ VARADĀ MAHĀ-BALA  
 अ व ङ क स व रे सु वि क र क  
 ACANḌAKA SATVA VIŚUDDHI KĀRAKA  
 अ य ङ क र य ङ र यं  
 TATRE DĀNTI RAYĀTI RAYAM  
 रे यं रे यं  
 VIRAYAM VIRAYAM  
 अ र ङ क प म य म क  
 ARARĀ KRPA MAYA SVĀHĀ

Liên kết Ấn **Thiện Triệu Tập Phật Bồ Tát**. Liên phân chia Ấn trước, giao cánh tay trước ngực, bên phải đè bên trái. Dùng Nhẫn Thiền (ngón giữa phải, ngón cái phải) Nguyệt Trí (ngón giữa trái, ngón cái trái) búng tay.



Liên tưởng tay trái nâng **Kim Cương Kiên Trĩ** (Vajra-ghaṁṭa: cái chuông Kim Cương), tay phải cầm **chày Kim Cương Độc Cổ** đánh, tiếng vang thấu suốt mười phương Thế Giới. Chư Phật, Bồ Tát, tất cả Thánh chúng nghe xong thấy đều tập hội ở trong Hư không trên Mạn Trà La.

Người Du già liên trụ vào **Quán Tự Tại Bồ Tát Tam Ma Địa**, liên tụng **Liên Hoa Bộ Nhất Bát Bách Danh Tán** (bài tán 108 tên của Liên Hoa Bộ), lễ khắp tất cả Thánh chúng.

Tụng Tán Thán là:

- 1\_ Nhạ dā đổ một-ly noa la hướng khư nhạ tra kế xả ca la bả đà lăm
- 2\_ Bát ná-ma phộc lăng nga duệ sắ-t trí đát-la dă, mậ đát-la, sa hạ sa-la bộ-trâm sa đá đa, na mặc sa cậ-ly.
- 3\_ Đổ chuy vĩ nễ-dă đát la, nỉ phộc nga nam
- 4\_ A hạ ma phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la, ngu lam sa đa đân bát-la noa đa
- 5\_ Bá ná-ma la nga nĩnh ma lam
- 6\_ Ca ma la nga mẩu đáp hàm
- 7\_ Lộ ca năng tha, mạn đà minh
- 8\_ Tát phộc thuật đà tát-địa-dă tả

ॐ य तु मृ नला शं क्हा जट्ट-के श कलप धरमं

JAYATU MRṆĀLA ŚAṅKHA JAṬA-KEŚA KALAPA DHARAM

ॐ य व र स य ष्ट य य न व स न स तु रु म ग ग व म य व

PADMA-VARĀṄGA YEṢṬHI TRAYA-NETRA SAHASRA-BHUJAM SA-TATA NAMASKṚTVA

धुप विदुदर देवगानु

DHŪPE VIDYA-DHĀRA DEVA-GAṆĀM

अहमवलोकिश्वर कुरुम साततम प्रणताहः

AHAM AVALOKITEŚVARA KURUM SA-TATAṀ PRANATAH

ॐ य ङ क र यं

PADMA-RĀGA NIRMALAM  
𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩  
KĀMA RĀGAM UTTAMAM  
𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩  
LOKA-NĀTHA BANDHA ME  
𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩  
SARVA ŚUDDHA SIDDHYA CA

— Tiếp kết **Mã Đầu Minh Vương Câu Ấn**: Hai tay kết Kim Cương Phộc, co Tiên Lược (2 ngón trỏ) [?ngón trỏ phải] như móc câu, tụng Chân Ngôn ba biến.



Chân Ngôn là:

“**Án, hạ dã ngật-ly phộc (1) ma hạ bả ná-mãng củ xá (2) yết la-sái dã thí già-lam (3) tát phộc bả ná-ma củ la, tam ma diễm (4) bả ná-mãng củ xá, đà la (5) hồng, nhược (6)**”

𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩

\*)OM HAYAGRĪVA MAHĀ-PADMA-AMKUŚA AKARŚĀYA ŚĪGHRAM  
- SARVA PADMA-KULA SAMAYAM PADMA-AMKUŚA DHĀRA – HŪM  
JAḤ

Do kết Ấn này, thỉnh triệu thời tất cả Thánh chúng thầy đều tập hội.

— Tiếp kết **Án Bất Không Quyển Sách Bồ Tát**. Hai tay chắp Liên Hoa Hợp Chương, Tiên Lược (2 ngón trỏ), Thiên Trí (2 ngón cái) tác Kim Cương Phộc, đưa ngón cái phải vào trong hồ khẩu của tay trái.



Liên tụng Chân Ngôn là:

“**Án, A mô già bả ná-ma bá xá (1) củ-lỗ đà yết la-sái dã (2) bát-la phệ xá dã (3) ma hạ bả du bả đế (4) diễm ma, phộc lỗ noa, củ phệ la (5) một-la hám-ma, phệ sái đà la (6) bả ná-ma củ la, tam ma diễm (7) hồng, hồng (8)**”

𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩 𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩

\*)OM AMOGHA-PADMA-PĀŚA KRODHA AKARŚĀYA -  
PRAVEŚĀYA, MAHĀ-PĀŚUPATI, YAMA, VARUṆA, KUBERA, BRAHMA,  
VEŚADHĀRA - PADMA-KULA-SAMAYAM HŪM HŪM

Do kết Ấn này thì tất cả Thánh chúng đều thành **Dẫn Nhập Đại Mạn Trà La**.

\_ Tiếp kết Ấn **Liên Hoa Tỏa Bồ Tát**. Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, Tiên Lục (2 ngón trỏ) Thiên Trí (2 ngón cái) tác Kim Cương Phộc đều vịn nhau như cái vòng.

Liên tụng Chân Ngôn là :

“**Án, bả ná-ma sa-bồ tra, mãn đà (1) tát phộc bả ná-ma củ la (2) tam ma dạ, xí-già-lam (3) hồng, noan (4)**”

ॐ पद्मफले व व म व पद्मकुल ममिदं मीयं हूं वं

\*)OM- PADMA-SPHOTA BANDHA - SARVA PADMA-KULA-SAMAYAM ŚĪGHRAM - HŪM VAM

Do kết Ấn này, tất cả Thánh Chúng dùng Bản Thệ **Đại Bi** ở trong Đạo Trường đều y theo Bản vị, trụ bền chắc chẳng tan.

\_ Tiếp kết Ấn **Liên Hoa Câu Ma La**. Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, co Thiên Trí (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay đều đặt ở khoảng giữa của Đàn Tuệ (2 ngón út) Giới Phương (2 ngón vô danh).

Liên tụng Chân Ngôn là:

“**Án, sát mục khư (1) sa năng đắc-củ ma la (2) phệ sai đà la (3) bả ná-ma kiện tra dạ, phệ xả dã (4) tát phộc bả ná-ma củ la tam ma diễm (5) tát phộc mẫu nại-lam, mãn đà (6) tát phộc tất đà dụ minh, bát-la duệ sai (7) bả ná-ma phệ xả, ác, ác, ác, ác (8)**”

ॐ य सुव म न ३ कु म र श म ड र प द म चं ड द म म म म म म म व प द म कु ल म म म म म व सु व व व म व ( म व द म म प द म च प द म म म म म म म म म

\*)OM\_ ŚAD-MUKHA SANAT-KUMĀRA VEŚA-DHĀRA PADMA GHAMṬĀYA ĀVEŚĀYA - SARVA PADMA-KULA-SAMAYAM - SARVA MUDRAM BANDHA - SARVA SIDDHAYA-UME PRĀYUṢAI - PADMA ĀVEŚA AḤ AḤ AḤ AḤ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn ba biến thì tất cả Thánh chúng đều rất vui vẻ.

\_ Tiếp hiến nước thơm **Át Già**. Hai tay nâng vật khí **Át Già**, để ngang vàng trán, phụng hiến



Tụng Chân Ngôn bảy biến, tưởng rửa hai bàn chân của tất cả Thánh chúng. Chân Ngôn là:

“**Ná mạc tam mãn đa mẫu đà nam (1) Án, nga nga năng (2) tam ma sam ma, sa-phộc hạ**”

न म म म व व न ३ न न न म म म म म म

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ OM GAGANA SAMA ASAMA - SVĀHĀ







\_ Tiếp kết Ấn Liên Hoa Đẳng Chúc Bồ Tát. Hai tay chắp Liên Hoa Hợp Chương, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái).



Vận tướng từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng của đèn MA NI chiếu khắp tất cả cõi Phật

**Liên Hoa Đẳng Chúc Chân Ngôn là :**

“**Án, nễ bả, bồ nhạ, tam ma duệ (1) bả ná-ma cụ la, tôn ná lý (2) ma hạ nộ đễ-dã lộ kiên, tán nhạ năng dã (3) bả ná-ma tát la sa-phộc đễ, hồng (4)**”

ॐ ह्रीं पद्मं सप्तमं चक्रं कुरु ॥ ॐ ह्रीं पद्मं सप्तमं चक्रं कुरु ॥ ॐ ह्रीं पद्मं सप्तमं चक्रं कुरु ॥

\*)OM- DĪPA-PŪJA SAMAYE – PADMA-KULA CAṄDALI MAHĀ ANUṢYA ĀLOKA SAṀJÑĀNAYA PADMA SARASVATI HŪM

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên đắc được năm loại mắt Thanh Tịnh của Như Lai.

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ  
THIÊN THỦ THIÊN NHÂN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT  
TU HÀNH NGHI QUỸ  
\_QUYÊN THƯỢNG (Hết)\_